TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2025/QĐST- DS	

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần V rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân – Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân, theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lò Ngọc T, Lê Đình T1 theo Văn bản ủy quyền số 5117.06/2025/UQ-PUN-RCC ngày 26/6/2025.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ 68, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 3.410.000đ (ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000289 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 –Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hoàng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).